

QUY ĐỊNH

Cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc huy động và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chương II

HUY ĐỘNG NGUỒN VỐN TÍN DỤNG VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 3. Các nguồn vốn huy động và nguyên tắc huy động vốn

1. Các nguồn vốn huy động:

a) Nguồn vốn tín dụng: Gồm vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng; vốn ngân sách nhà nước các cấp ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

b) Nguồn vốn hợp pháp khác: Gồm nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động), doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc huy động vốn:

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân; và nguồn đóng góp tự nguyện của người dân vào thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn các huyện, xã, thôn thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia và các hoạt động khác đảm bảo theo quy định của pháp luật.

b) Việc huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, người dân phải bảo đảm trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, theo đúng quy định của pháp luật và phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

c) Việc huy động sự tham gia đóng góp của người dân có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền; phải được bàn bạc dân chủ; có sự đồng tình và nhất trí của người dân. Không được yêu cầu người dân đóng góp bắt buộc và không huy động đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, gia đình chính sách, người hưởng trợ cấp xã hội (trừ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng).

d) Nguồn vốn huy động có thể được sử dụng để thực hiện đầu tư một dự án hoặc thực hiện một nội dung, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia, hoặc được sử dụng lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư dự án hoặc thực hiện nội dung, nhiệm vụ có chung mục tiêu, đối tượng của Chương trình.

Điều 4. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng

1. Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cơ chế huy động vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ và chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

a) Đối với nguồn vốn cho vay của Ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thông qua các chính sách tín dụng ưu đãi để vay thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội: Hàng năm, căn cứ các chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do Chính phủ quy định và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh thành Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô, bố trí vốn ngân sách cấp mình quản lý ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội cùng cấp để thực hiện chính sách tín dụng; hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng Chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm phù hợp đặc điểm tình hình kinh tế-xã hội tại địa phương và theo quy định của pháp luật về quản lý vốn tín dụng chính sách.

Điều 5. Cơ chế huy động các nguồn vốn hợp pháp khác

1. Huy động tối đa các nguồn vốn hợp pháp từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và người dân tham gia thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật, nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Tiếp nhận nguồn hỗ trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm tại địa bàn phải căn cứ vào mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm và hằng năm của địa phương.

3. Việc huy động nguồn vốn khác gắn với các dự án chỉ sử dụng một nguồn vốn hoặc dự án lồng ghép có chung mục tiêu, đối tượng trên địa bàn phải dựa trên ý kiến, thỏa thuận của các bên đóng góp. Giá trị huy động các nguồn lực khác phải thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo trong kế hoạch 5 năm và hằng năm.

4. Cách thức huy động các nguồn vốn hợp pháp khác:

a) Huy động vốn góp từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân

Hằng năm, UBND các cấp thực hiện tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào các công trình hoặc tài trợ, ủng hộ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn. Trên cơ sở kết quả huy động vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, UBND các cấp chỉ đạo các chủ đầu tư tổng hợp số vốn huy động được vào tổng mức đầu tư của dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đồng thời công bố công khai đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp biết.

b) Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân

Hằng năm, UBND xã triển khai huy động vốn góp của người dân theo quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã. Nội dung huy động vốn để đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phải đưa ra bàn bạc thống nhất với người dân đảm bảo nguyên tắc quy định tại khoản 2, Điều 3 Quy định này và phù hợp với cơ cấu vốn đối với từng danh mục công trình.

Chương III

LỒNG GHÉP CÁC NGUỒN VỐN TRONG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 6. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn

1. Việc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án có tính động lực lan tỏa, phát huy lợi thế của từng địa phương.

3. Thực hiện lồng ghép vốn theo hình thức lồng ghép bằng dự án hoặc trong một dự án lồng ghép bằng nhiều nguồn vốn khác nhau nhưng có cùng mục tiêu, nội dung đầu tư giống nhau của các chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn của chương trình mục tiêu quốc gia nào thì lấy nhiệm vụ của chương trình đó làm trung tâm; nguồn vốn do cấp nào huy động được thì cấp đó triển khai thực hiện.

Điều 7. Các nguồn vốn lồng ghép và nội dung thực hiện lồng ghép

1. Các nguồn vốn lồng ghép:

a) Nguồn vốn ngân sách nhà nước:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp cho các Chương trình mục tiêu quốc gia; các nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình, dự án khác;

- Nguồn vốn ngân sách địa phương các cấp, bao gồm: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã;

- Nguồn vốn nước ngoài, bao gồm: vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ (NGO).

b) Nguồn vốn huy động:

- Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

- Đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động);

- Các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, bao gồm: vốn cho vay của ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng; vốn ngân sách nhà nước các cấp ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội;

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Nội dung thực hiện lồng ghép:

a) Dự án đầu tư;

b) Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia;

c) Hoạt động đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia;

d) Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp;

đ) Các nội dung khác thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

Điều 8. Cơ chế lồng ghép các nguồn vốn

1. Lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Việc lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu tương đồng, giảm thiểu chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung và tránh dàn trải, trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó ưu tiên đầu tư cho địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Thực hiện trên địa bàn nông thôn; ưu tiên hỗ trợ cho các xã đạt dưới 15 tiêu chí; các xã đạt từ 15 đến 18

tiêu chí; các xã, thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn; các huyện, xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

c) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Thực hiện trên phạm vi toàn toàn tỉnh; ưu tiên địa bàn huyện nghèo, xã bãi ngang ven biển.

2. Lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn khác:

a) Vốn ngân sách Trung ương: Tùy theo mục tiêu, nhiệm vụ được ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện lồng ghép vào các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Vốn ngân sách địa phương, gồm:

- Ngân sách tỉnh: Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để lồng ghép thực hiện các nội dung: khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ huyện, xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt từ 15 tiêu chí trở lên, trong đó đạt 01 trong 02 tiêu chí Thu nhập hoặc hộ nghèo; Chương trình đổi mới giáo dục phổ thông, hỗ trợ hợp tác xã; Các công trình, dự án được đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương giao tỉnh quản lý đầu tư trên địa bàn các xã phù hợp nội dung đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ngân sách huyện, xã: Nguồn ngân sách cấp huyện, xã cân đối đầu tư xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn theo hướng bổ sung, hỗ trợ để kích thích, thu hút các nguồn vốn khác; nguồn vốn này tập trung vào những công việc có khả năng tạo xúc tác để thu hút các nguồn đóng góp của người dân và doanh nghiệp cùng góp vốn thực hiện; ưu tiên đầu tư cho phát triển sản xuất; đồng thời, cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, xã bổ sung để đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

c) Nguồn vốn nước ngoài (bao gồm: ODA, NGO): Trong quá trình lập dự án và triển khai thực hiện, tùy theo mục tiêu, tiêu chí của từng nguồn vốn do nhà tài trợ đưa ra, thực hiện lồng ghép hoặc thu hút đầu tư các dự án phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội để thực hiện lồng ghép.

d) Các nguồn vốn tín dụng (bao gồm vốn cho vay của ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng; vốn ngân sách nhà nước các cấp ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội): Tùy theo mục đích vay của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân để xác định lồng ghép vào các dự án phát triển sản xuất (dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị).

đ) Vốn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện lồng ghép vào các dự án phù hợp các mục tiêu, nhiệm vụ và yêu cầu của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư:

a) Các dự án đầu tư xây dựng đáp ứng đủ các điều kiện về mục tiêu, quy mô, đối tượng, địa bàn đầu tư của 02 nguồn vốn trở lên thì thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư. Trong đó, việc lồng ghép nguồn vốn để đầu tư các loại dự án phục vụ cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội (gồm: công trình giao thông, cầu, hạ tầng điện phục vụ dân sinh, sản xuất; công trình giáo dục đạt chuẩn quốc gia; công trình y tế đạt chuẩn quốc gia; công trình phục vụ nước sinh hoạt cho người dân; công trình thủy lợi phục vụ sản xuất; công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao; các công trình khác) được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cấp huyện.
- + Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội liên xã.
- + Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cấp xã, thôn.

b) Tỷ lệ đóng góp vốn từng dự án được lồng ghép:

Khi lập danh mục và phê duyệt đầu tư các dự án thực hiện lồng ghép các nguồn vốn theo quy định tại điểm a khoản này, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xác định rõ tỷ lệ đóng góp của từng nguồn vốn vào dự án, căn cứ vào khả năng cân đối của các nguồn vốn tham gia lồng ghép theo đúng nội dung, phạm vi, mục tiêu của từng chương trình, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

4. Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các nội dung, hoạt động:

a) Lồng ghép thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất: Tập trung ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP; Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ gắn với lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Lồng ghép thực hiện hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề; Tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp; Thông tin, tuyên truyền về các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Lồng ghép thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

d) Định mức chi cho các nội dung, hoạt động nêu tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành đối với từng nội dung, hoạt động cụ thể. Đồng thời, các nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu và được thực hiện trên cùng một địa bàn, cho cùng một đối tượng thì phải thực hiện đồng bộ về mặt thời gian, địa điểm.

5. Cách thức, quy trình thực hiện lồng ghép

a) Cách thức lồng ghép:

- Trên cùng một địa bàn đầu tư: Lấy Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới làm trung tâm. Đồng thời ưu tiên lồng ghép vốn cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và các xã phấn đấu thoát xã đặc biệt khó khăn. Thực hiện rà soát các tiêu chí chưa đạt để hỗ trợ đầu tư. Nếu các tiêu chí thuộc các đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì ưu tiên thực hiện và lồng ghép từ nguồn vốn của 2 Chương trình này. Các tiêu chí không thuộc đối tượng đầu tư của 2 Chương trình này thì thực hiện bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Trên cùng một nội dung, hoạt động dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt mục tiêu, bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã) và nguồn vốn huy động.

b) Quy trình thực hiện lồng ghép:

Quy trình lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công hằng năm; lập dự toán hằng năm ở các cấp ngân sách và thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 9. Phê duyệt các dự án, nội dung, hoạt động lồng ghép

1. Đối với việc phê duyệt các dự án đầu tư:

Việc phê duyệt các dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành, trong đó xác định tỷ lệ đóng góp của từng nguồn vốn.

2. Đối với việc phê duyệt các nội dung, hoạt động:

a) Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất:

Việc phê duyệt các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất được thực hiện theo quy định tại các Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về nội dung liên quan đến phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo.

b) Các hoạt động đào tạo, tập huấn; thông tin, tuyên truyền; kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp:

- Đối với các nội dung do Sở, ngành thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các nội dung, hoạt động lồng ghép, địa bàn triển khai, đối tượng tham gia; nguồn vốn lồng ghép khi giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí cho các Sở, ngành.

- Đối với các nội dung do cấp huyện thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt cụ thể các nội dung, hoạt động lồng ghép; địa bàn triển khai, đối tượng tham gia; nguồn vốn lồng ghép khi giao nhiệm vụ, dự toán kinh phí cho các cơ quan chuyên môn và cấp xã.

Chương IV

THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN VỐN HUY ĐỘNG, LỒNG GHÉP

Điều 10. Thanh toán, quyết toán vốn huy động, lồng ghép

1. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các dự án đầu tư, các nội dung, hoạt động: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối với nguồn vốn tín dụng chính sách: Thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng.

3. Đối với nguồn vốn của các nhà tài trợ, đóng góp: Trường hợp nhà tài trợ có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ không có quy định thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp nhu cầu vốn, tham mưu lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển; cân đối các nguồn vốn đầu tư công thuộc phạm vi quản lý cho từng nhiệm vụ cụ thể của từng Chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phương án phân bổ các nguồn vốn theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ và kết thúc giai đoạn 5 năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương về tình hình và kết quả huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp; cân đối các nguồn vốn thuộc phạm vi quản lý cho từng nhiệm vụ cụ thể của từng chương trình mục tiêu quốc gia;

tổng hợp báo cáo UBND tỉnh phương án phân bổ các nguồn vốn theo quy định; hướng dẫn công tác thanh, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn được huy động, lồng ghép để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ và kết thúc giai đoạn 5 năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương về tình hình và kết quả huy động và lồng ghép các nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 5 năm và hằng năm; tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất và tổng hợp Kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn bảo đảm hiệu quả; đồng thời lồng ghép các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với các mục tiêu, tiêu chí của 02 chương trình còn lại và các chương trình, dự án khác để phân đầu đạt các mục tiêu đề ra; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung.

b) Thường xuyên theo dõi kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện ở các địa phương để đề xuất giải quyết, hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ và kết thúc giai đoạn 5 năm) hoặc đột xuất cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính về kết quả huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các dự án khác trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 5 năm và hằng năm; tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất và tổng hợp Kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn bảo đảm hiệu quả; đồng thời lồng ghép các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với các mục tiêu, tiêu chí của 02 chương trình còn lại và các chương trình, dự án khác để phân đầu đạt các mục tiêu đề ra; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung.

b) Thường xuyên theo dõi kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện ở các địa phương để đề xuất giải quyết, hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ và kết thúc giai đoạn 5 năm) hoặc đột xuất cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính về kết quả triển khai thực hiện việc huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các dự án khác trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Dân tộc

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 5 năm và hằng năm; tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất và tổng hợp Kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn bảo đảm hiệu quả; đồng thời lồng ghép các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với các mục tiêu, tiêu chí của 02 chương trình còn lại và các chương trình, dự án khác để phấn đấu đạt các mục tiêu đề ra; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung.

b) Thường xuyên theo dõi kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện ở các địa phương để đề xuất giải quyết, hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ và kết thúc giai đoạn 5 năm) hoặc đột xuất cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính về kết quả triển khai kết quả huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các dự án khác trên địa bàn tỉnh.

6. Kho bạc Nhà nước

a) Chủ trì hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thanh toán vốn cho các dự án theo chế độ quy định; định kỳ báo cáo tình hình giải ngân nguồn vốn lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn khác theo quy định hiện hành.

b) Định kỳ hàng tháng (trước ngày 15 của tháng sau) tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân các chương trình, dự án thuộc kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn lồng ghép và các nguồn vốn khác cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp báo cáo; chế độ và biểu mẫu báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

7. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan:

Căn cứ vào nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi ngành mình quản lý, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch huy động và lồng ghép cụ thể từng chương trình, dự án do mình quản lý phù hợp với định hướng phát triển ngành, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Ban Dân tộc đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

8. UBND các huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển; xây dựng danh mục dự án đầu tư và kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư trung hạn và hằng năm các chương trình, dự án trên địa bàn xã.

b) Xây dựng kế hoạch huy động, thu hút đầu tư, lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn.

c) Tổng hợp kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn huyện, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính,

d) Báo cáo định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ và kết thúc giai đoạn 5 năm) hoặc đột xuất theo quy định cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Ban Dân tộc và các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, ngành liên quan.

9. UBND cấp xã

a) Chịu trách nhiệm xây dựng, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên danh mục các công trình, dự án đầu tư, nhiệm vụ trên địa bàn xã, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời phải đảm bảo huy động được tối đa nguồn vốn ngoài nguồn ngân sách Nhà nước đã bố trí để thực hiện các chương trình, dự án.

b) Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác quản lý các nguồn vốn ngân sách hỗ trợ và các nguồn vốn xã tự huy động để hoàn thành các tiêu chí; đảm bảo sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn;

c) Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với danh mục dự án đầu tư và kế hoạch lồng ghép nguồn vốn đầu tư; thực hiện giám sát đánh giá cộng đồng; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các dự án, giải ngân các nguồn vốn cho Ủy ban nhân dân huyện.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.